

Bản án số: 179/2017/HSPT

Ngày: 20/4/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Hồng Loan.

2. Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm Vụ án hình sự thụ lý số 126/HSPT ngày 23 tháng 02 năm 2017 đối với: đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 18/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Nguyễn Văn C); giới tính: Nam; sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: tổ A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị N; tiền án - tiền sự: không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 18/6/2016;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

1. Người bị hại: Trẻ Lê Tăng Bảo N, sinh năm: 21/5/2007 (vắng mặt).

2. Người đại diện hợp pháp của người bị hại: bà Phạm Thị S là bà ngoại của bé N, trú tại: Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: 14 giờ 10 phút ngày 18/6/2016, Nguyễn Văn L đi một mình vào Khu A Công viên X, phường H, Quận I, thấy trẻ Lê Tăng Bảo N

(sinh ngày 21/5/2007) ngồi một mình, L nảy sinh ý định thực hiện hành vi dâm ô đối với N. L tiếp cận làm quen, cho N 20.000 đồng mua nước uống rồi dẫn N đi lòng vòng công viên 23/9 chơi.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L dẫn trẻ N ngồi trên ghế sắt tại khu B Công viên X, đối diện số 291 Đường Y, Phường H, Quận I, L bế N đặt ngồi trên hai đùi, dang hai chân N ra, dùng ngón trỏ tay trái cho vào âm đạo của N, tay phải thì sờ mó nhiều lần vào hai bên ngực N. Sau đó, L rủ N đi vào nhà vệ sinh nam rồi sẽ cho N 50.000 đồng, nhưng N không đồng ý. Lúc này, có ông Phạm Minh L (Bảo vệ Công viên X) và ông Phạm Quốc C (Công an phường H) chứng kiến sự việc, bắt giữ L đưa về trụ sở Công an phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 120/TD.16 ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Màng trinh: dẫn, không rách; phết dịch âm đạo: không thấy tinh trùng; không phát hiện tế bào người nam trong dịch âm đạo.

Tại Cáo trạng số 225/CTr-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2016 Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Dâm ô đối với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Bộ luật Hình sự.

Quyết định của án sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Dâm ô với trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động hiệu Philips Xenium X710, số imei 1: 3560490278015XX, số imei 2: 3560490278015XX (Phiếu nhập kho vật chứng số 461/16/PNK ngày 30/6/2016 của Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên: buộc bị cáo phải nộp án phí; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại.

Ngày 19 tháng 01 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra, như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ lý do mẹ của bị cáo đã già, hiện bị bệnh nặng, bị cáo mong muốn sớm về để được chăm sóc cho mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm xét thấy không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm;

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 nên được chấp nhận.

2. Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi dâm ô đối với trẻ Lê Tăng Bảo N. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành niên và trẻ Bảo N chỉ 09 tuổi 27 ngày. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm vào ngực, âm hộ của trẻ N nhằm thoả mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khách thể bị xâm phạm là quyền về nhân thân của trẻ em được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với trẻ em”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 116 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bị cáo tội danh “Dâm ô đối với trẻ em” theo khoản 1 Điều 116 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự không hiểu biết của trẻ em đã xâm phạm đến thể chất và tinh thần của trẻ N. Nếu không có người phát hiện kịp thời hậu quả chắc chắn sẽ nghiêm trọng hơn. Cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ cũng như tình tiết giảm nhẹ và đã tuyên một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hình phạt đối với bị cáo không chỉ nhằm giáo dục bị cáo mà còn để đấu tranh phòng chống tội phạm, tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không xuất trình chứng cứ gì khác và cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

3. Về việc xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm tuyên trả chiếc điện thoại cho bị cáo là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, án sơ thẩm còn tuyên “tạm giữ để bảo đảm thi hành án” là không có căn cứ. Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự không quy định việc xử lý vật chứng bằng biện pháp “tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án”. Nếu xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp đảm bảo thi hành án dân sự thì Toà án phải áp dụng một trong những biện pháp khẩn cấp tạm thời được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự và trị giá tài sản áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải tương đương nghĩa vụ thi hành án dân sự hoặc khi cần thiết tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án thì thủ tục “tạm giữ tài sản để thi hành án” phải được áp dụng theo quy định tại Điều 18 Nghị định 62/2015 ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật thi hành án dân sự là phải có yêu cầu của Chấp hành viên.

Tuy nhiên, việc xử lý vật chứng của cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị và xét thấy cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo nên không cần thiết sửa án mà chỉ lưu ý rút kinh nghiệm chung.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do không được chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241, điểm a khoản 2, 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Dâm ô đối với trẻ em”.

Áp dụng khoản 1 Điều 116; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2016.

2. Về án phí: áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016, khoản 2 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí Hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao; (1)
- VKSND Cấp cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- TAND Quận 1; (1)
- VKSND Quận 1; (1)
- THA Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Trại giam (PC81B); (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư Pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (7) (T/25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp